TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thọ Xuân, ngày 22 tháng 12 năm 2017

Số: 267/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 255/2017/TLST-HNGĐ ngày 23/11/2017, giữa:

Chị Trịnh Thị T, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn C T, xã X V , huyện T X , T H .

Anh Lê Xuân L, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn C T, xã X V , huyện T X , T H .

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1 Điều 57; các Điều 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị T

Bị đơn: Anh Lê Xuân L

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị T và anh Lê Xuân L đều nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hoàn toàn tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên thuận tình ly hôn.

Về con: Chị Trịnh Thị T và anh Lê Xuân L thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Thanh T , sinh ngày 12/02/2016. Ly hôn vợ chồng thống nhất giao cháu Thanh T cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh L tự nguyện đóng góp nuôi con chung cùng chị T là 1.000.000đ (một triệu

đồng)/tháng. Thời gian đóng góp kể từ tháng 12 năm 2017 cho đến khi cháu Thanh T tròn 18 tuổi.

Hai bên được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không bên nào được cản trở.

Về tài sản: Chị Trịnh Thị T và anh Lê Xuân L thống nhất vợ chồng chưa mua sắm được tài sản gì có giá trị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị Trịnh Thị T và anh Lê Xuân L thống nhất vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trịnh Thị T và anh Lê Xuân L thống nhất thỏa thuận: Chị T chịu trách nhiệm nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000734 ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T X . Chị T được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc anh Lê Xuân L phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tố Như